

**BỘ THƯƠNG MẠI**

**QUYẾT ĐỊNH số 1108/2000/QĐ-BTM**  
**ngày 08/8/2000** điều chỉnh Danh mục chi tiết hàng hóa cấm lưu thông, dịch vụ thương mại cấm thực hiện; hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện ban hành kèm theo Quyết định số 88/2000/QĐ-BTM ngày 18/1/2000.

**BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI**

*Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 95/CP ngày 04/12/1993 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Thương mại;*

*Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 11/1999/NĐ-CP ngày 03/3/1999 về hàng hóa cấm lưu thông, dịch vụ thương mại cấm thực hiện; hàng hóa dịch vụ hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện;*

*Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 23/2000/NĐ-CP ngày 13/7/2000 về việc điều chỉnh đưa cây Thảo quả ra ngoài Nhóm IIA của Nghị định số 18/HĐBT ngày 17/1/1992 và Công văn số 2575/BNN-KL ngày 31/7/2000 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc lưu thông, tiêu thụ Thảo quả;*

*Căn cứ Công văn của Bộ Y tế số 5582/YT-QLD ngày 31/7/2000 về việc đề nghị điều chỉnh Danh mục hóa chất cấm kinh doanh tại Quyết định số 88/2000/QĐ-BTM;*

*Căn cứ Công văn của Văn phòng Chính phủ số 5126/VPCP-KTTH ngày 08/11/1999 thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ ủy quyền cho Bộ*

*trưởng Bộ Thương mại ban hành Danh mục chi tiết hàng hóa cấm lưu thông, dịch vụ thương mại cấm thực hiện; hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh một số điểm của Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 88/2000/QĐ-BTM ngày 18/1/2000 như sau:

1. Đưa Thảo quả ra khỏi Nhóm II Mục IV của Danh mục hàng hóa cấm lưu thông, dịch vụ thương mại cấm thực hiện, thành mặt hàng được tự do lưu thông.

2. Chuyển toàn bộ “Bảng IV - Bao gồm các tiền chất và các chất hóa học tham gia vào quá trình chế tạo các chất ma túy” thuộc Mục II Phần thứ nhất “Danh mục hàng hóa cấm lưu thông, dịch vụ thương mại cấm thực hiện” sang khoản III “Hóa chất độc hại và sản phẩm có hóa chất độc hại” thuộc Mục I Phần thứ ba “Hàng hóa, dịch vụ thương mại kinh doanh có điều kiện”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký./.

KT. Bộ trưởng Bộ Thương mại  
 Thủ trưởng

**LÊ DANH VĨNH**

**THÔNG TƯ số 15/2000/TT-BTM ngày 10/8/2000** hướng dẫn việc kinh doanh xuất khẩu than sang Trung Quốc theo đường tiểu ngạch.

*Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 2490/VPCP-KTTH ngày 20/6/2000 của Văn phòng Chính phủ;*



*Sau khi thống nhất với Bộ Công nghiệp, Tổng cục Hải quan, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh;*

*Bộ Thương mại hướng dẫn thực hiện kinh doanh xuất khẩu than sang Trung Quốc theo đường tiểu ngạch như sau:*

1. Các doanh nghiệp là thành viên của Tổng công ty Than Việt Nam và một số doanh nghiệp thuộc tỉnh Quảng Ninh có giấy phép kinh doanh than được xuất khẩu sang Trung Quốc theo đường tiểu ngạch than cám từ số 10 và số 11 trở xuống (theo giấy chứng nhận chất lượng do người sản xuất cung cấp). Giá than xuất khẩu do doanh nghiệp quyết định và tự chịu trách nhiệm về hiệu quả kinh doanh.

Danh sách các doanh nghiệp thuộc tỉnh Quảng Ninh được phép xuất khẩu than do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh lựa chọn và thông báo cho Bộ Thương mại và Tổng cục Hải quan (theo Phụ lục số 1 kèm theo).

2. Cửa khẩu xuất than là các cảng biển đã được cơ quan có thẩm quyền công bố là cảng giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu và các cảng biển khác do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh quy định tại khu vực Móng Cái phù hợp với chính sách thí điểm tại khu vực cửa khẩu Móng Cái theo Quyết định số 675/QĐ-TTg ngày 18/9/1996, Quyết định số 103/QĐ-TTg ngày 04/6/1998 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 545/CP-ĐP1 ngày 02/6/2000 của Chính phủ (theo Phụ lục số 2 kèm theo).

3. Than xuất khẩu được phép thanh toán dưới các hình thức sau:

- Thanh toán bằng ngoại tệ chuyển đổi qua ngân hàng theo thông lệ quốc tế.
- Thanh toán bằng Đồng Việt Nam hoặc Nhân dân tệ qua ngân hàng theo các hình thức thanh toán do các ngân hàng thương mại áp dụng.

- Thanh toán bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi bằng tiền mặt nếu được Ngân hàng Nhà nước cho phép.

- Thanh toán bằng hàng đổi hàng (đối với những hàng hóa nhập khẩu có điều kiện thì phải được phép Bộ Thương mại trước khi ký hợp đồng đổi hàng).

4. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh chịu trách nhiệm phối hợp chỉ đạo các doanh nghiệp tham gia xuất khẩu than tiểu ngạch sang Trung Quốc trong việc chống khai thác than bừa bãi, bảo vệ môi trường, giữ vững trật tự và an ninh biên giới... cũng như các vấn đề khác có liên quan đến xuất khẩu than theo quy định của Thông tư này.

5. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký./.

KT. Bộ trưởng Bộ Thương mại

*Thủ trưởng*

LƯƠNG VĂN TỰ

Phụ lục số 1

KÈM THEO THÔNG TƯ SỐ 15/2000/TT-BTM  
NGÀY 10 THÁNG 8 NĂM 2000.

**Danh sách các doanh nghiệp thuộc tỉnh Quảng Ninh được phép xuất khẩu than tiểu ngạch sang Trung Quốc.**

1. Công ty Xuất nhập khẩu Quảng Ninh.
2. Công ty Kinh doanh hàng xuất nhập khẩu Cẩm Phả.
3. Công ty Thương mại Quảng Ninh.
4. Công ty Vân Đồn.
5. Công ty Phát triển và Hỗ trợ hàng công nghiệp Quảng Ninh.
6. Đại lý Hàng hải Quảng Ninh.



**Phụ lục số 2**

**KÈM THEO THÔNG TƯ SỐ 15/2000/TT-BTM  
NGÀY 10 THÁNG 8 NĂM 2000.**

**Các cửa khẩu được phép xuất khẩu than  
tiểu ngạch sang Trung Quốc.**

1. Cảng Hòn Gai.
2. Cảng Cẩm Phả.
3. Khu chuyển tải Vạn Gia (Móng Cái).

**THÔNG TƯ số 16/2000/TT-BTM ngày  
21/8/2000 hướng dẫn việc kinh  
doanh tạm nhập tái xuất, chuyển  
khẩu các mặt hàng ô tô, thuốc lá  
điều vào thị trường Trung Quốc.**

*Thực hiện Văn bản số 1369/CP-KTTH ngày  
28/12/1999 của Chính phủ về việc kinh doanh  
tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu;*

*Sau khi tham khảo ý kiến Tổng cục Hải quan,  
Bộ Công an và Ngân hàng Nhà nước;*

*Bộ Thương mại hướng dẫn thực hiện việc kinh  
doanh tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu các mặt  
hàng ô tô, thuốc lá điều vào thị trường Trung  
Quốc như sau:*

**I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

1. Các quy định của Thông tư này chỉ áp dụng cho kinh doanh tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu ô tô và thuốc lá điều vào thị trường Trung Quốc (không bao gồm đặc khu hành chính Hồng Kông và Ma Cao).

2. Hàng hóa tái xuất, chuyển khẩu vào thị trường Trung Quốc là hàng hóa mà người bán có nghĩa vụ giao tại các cửa khẩu trên biên giới Việt - Trung (kể cả cửa khẩu đường sắt liên vận quốc tế) hoặc các cảng biển Trung Quốc, hoặc được người mua ủy nhiệm thuê phương tiện vận chuyển để đưa đến các địa điểm này.

3. Việc thanh toán tiền hàng và phí dịch vụ theo các phương thức tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu nói trên đều phải thực hiện qua ngân hàng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

4. Các trường hợp không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này thực hiện theo các quy định tại "Quy chế về kinh doanh theo phương thức tạm nhập tái xuất", "Quy chế về kinh doanh theo phương thức chuyển khẩu" ban hành kèm theo Quyết định số 1311/1998/QĐ-BTM ngày 31/10/1998 của Bộ trưởng Bộ Thương mại.

**II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

1. Các doanh nghiệp đã được Bộ Thương mại cho phép kinh doanh tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu ô tô, thuốc lá điều vào thị trường Trung Quốc được tiếp tục kinh doanh tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu hai mặt hàng này vào thị trường Trung Quốc.

2. Doanh nghiệp tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu thuốc lá điều phải xuất trình giấy phép nhập khẩu do cơ quan có thẩm quyền Trung Quốc cấp cho người nhập khẩu để Bộ Thương mại có căn cứ cho phép tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu thuốc lá điều.

3. Doanh nghiệp không được tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu ô tô đã qua sử dụng.

4. Hàng hóa chuyển khẩu chỉ được vận chuyển vào và ra khỏi Việt Nam theo đường biển, không